**BÀI 30: KINH TẾ CỘNG HOÀ NAM PHI**

**I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

- Từ 1996 - 2011, kinh tế của Cộng hòa Nam Phi phát triển nhanh chóng.

- Từ năm 2012 đến nay, tăng trưởng kinh tế của quốc gia này bắt đầu chậm lại do tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng của dịch bệnh,... Tuy nhiên, Cộng hòa Nam Phi vẫn là một trong những nền kinh tế lớn ở châu Phi; có quy mô GDP là 419,9 tỉ USD (năm 2021); là quốc gia duy nhất ở châu Phi nằm trong nhóm nước có nền kinh tế lớn trên thế giới (G20).

- Cơ cấu ngành kinh tế ở Cộng hòa Nam Phi có sự chuyển dịch đáng kể, trong đó:

+ Ngành dịch vụ và công nghiệp, xây dựng chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế;

+ Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản có tỉ trọng thấp.

**II. CÁC NGÀNH KINH TẾ**

**1. Công nghiệp**

♦ Cộng hòa Nam Phi là quốc gia có nền công nghiệp phát triển ở châu Phi.

♦ Ngành công nghiệp đóng góp khoảng 24,5% GDP và thu hút khoảng 22% lao động (năm 2021).

♦ Cộng hòa Nam Phi có hoạt động sản xuất công nghiệp đa dạng, bên cạnh ngành công nghiệp khai thác thì ngành công nghiệp chế biến cũng đang được chú trọng phát triển.

- Ngành công nghiệp khai thác:

+ Giữ vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất công nghiệp, chủ yếu dựa vào nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn.

+ Cộng hòa Nam Phi đứng hàng đầu thế giới về khai thác vàng, kim cương, uranium,...

+ Ngành công nghiệp khai khoáng đóng góp khoảng 18% GDP, 50% nguồn thu ngoại tệ cho quốc gia này (năm 2021).

- Ngành công nghiệp chế biến đóng góp khoảng 15% GDP, trong đó nổi bật ở các ngành:

+ Công nghiệp sản xuất ô tô: chiếm khoảng 10% sản lượng xuất khẩu hàng sản xuất mỗi năm. Hiện nay, ngành công nghiệp ô tô ở Cộng hòa Nam Phi được đầu tư dây chuyền hiện đại.

+ Công nghiệp điện tử - tin học: là ngành công nghiệp rất phát triển ở Cộng hòa Nam Phi hiện nay. Quốc gia này đã xây dựng nền công nghiệp điện tử - tin học tiên tiến.

+ Công nghiệp thực phẩm: khá phát triển nhờ nguồn nguyên liệu phong phú từ ngành chăn nuôi và trồng trọt. Sản xuất rượu vang, bánh kẹo, chế biến thịt, trứng, sữa,... là những thế mạnh của Nam Phi.

- Ngoài ra, Cộng hòa Nam Phi còn phát triển một số ngành công nghiệp quan trọng khác như cơ khí, hóa dầu, hóa chất, luyện kim đen, luyện kim màu,...

♦ Cộng hòa Nam Phi đã hình thành các trung tâm công nghiệp quan trọng với hoạt động sản xuất đa dạng. Ngoài ra, các nhà máy công nghiệp khai khoáng cũng được triển tại các mỏ khai khoáng ở quốc gia này.

**2. Nông nghiệp**

- Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản ở Cộng hòa Nam Phi chỉ chiếm 2,4% tỉ trọng GDP (năm 2021) nhưng là ngành có những thế mạnh để phát triển hơn so với các quốc gia khác ở châu Phi nhờ vào những đặc trưng về đất đai và khí hậu.

+ Ngành trồng trọt: diện tích đất có thể trồng trọt ở Cộng hòa Nam Phi hạn chế, chiếm khoảng 12% tổng diện tích đất tự nhiên. Cây lương thực được trồng chủ yếu là lúa mì và ngô. Cây công nghiệp quan trọng là bông, lạc, thuốc lá,... Phía nam lãnh thổ phát triển các loại cây ăn quả cận nhiệt như cam, nho,... và trồng mía để phục vụ cho ngành công nghiệp mía đường.

+ Ngành chăn nuôi: chăn nuôi là ngành kinh tế quan trọng trong sản xuất nông nghiệp. Diện tích đồng cỏ rộng lớn ở các cao nguyên trong nội địa và các sườn núi phía nam tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển, song cũng gây khó khăn do hạn hán thường xuyên Các vật nuôi quan trọng là bò, cừu, dê,...

+ Ngành nuôi trồng và đánh bắt thuỷ sản: Cộng hòa Nam Phi có vùng biển rộng lớn với nhiều ngư trường ở Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương nên hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản khá phát triển.

- Hiện nay, Cộng hòa Nam Phi có nhiều hình thức canh tác nông nghiệp, trong đó phổ biến nhất là trang trại và nông hộ.

+ Các trang trại lớn được trang bị kĩ thuật hiện đại, năng suất và sản lượng nông sản cao.

+ Nông hộ có quy mô sản xuất nhỏ lẻ, phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên nên năng suất và sản lượng thấp.

+ Các vùng chuyên canh nông nghiệp ở Cộng hòa Nam Phi đã được hình thành như vùng phân bố lúa mì và ngô, vùng phân bố mía đường, vùng đồng cỏ chăn nuôi, vùng phân bố cây ăn quả,

- Mặc dù nông nghiệp ở Cộng hòa Nam Phi có những thế mạnh nhất định nhưng quốc gia này vẫn phải nhập khẩu lương thực.

**3. Dịch vụ**

**a) Thương mại**

**- Nội thương:**

+ Hoạt động nội thương ở Cộng hòa Nam Phi phát triển khá nhanh để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của hơn 60 triệu dân.

+ Các đô thị lớn như Kếp-tao, Blô-em-phôn-tên, Prê-tô-ri-a, Đuốc-ban, Giô-han-ne-xbớc,... có hoạt động thương mại diễn ra sôi nổi với nhiều dịch vụ đa dạng.

+ Tuy nhiên, ở những vùng có điều kiện khó khăn tại các sa mạc thuộc tỉnh Bắc Kếp và vùng núi cao thuộc dãy Đrê-ken-bec, hoạt động thương mại rất hạn chế.

**­ - Ngoại thương:**

+ Tổng trị giá xuất, nhập khẩu đạt 130,6 tỉ USD (năm 2021), là quốc gia đứng đầu châu Phi về trị giá xuất, nhập khẩu.

+ Các mặt hàng xuất khẩu quan trọng là vàng, kim cương, một số nông sản (ngô, nho, chà là,...), một số sản phẩm công nghiệp (ô tô, linh kiện điện tử, công nghệ thông tin,...).

+ Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị, hóa chất và một số sản phẩm nông nghiệp (gạo, cà phê,...).

+ Các bạn hàng quan trọng trong hoạt động ngoại thương của Nam Phi là Trung Quốc, CHLB Đức, Hoa Kỳ, Anh, Nhật Bản,... Ngoài ra, quốc gia này cũng chú trọng phát triển ngoại thương với các nước láng giềng thông qua hợp tác thương mại trong Cộng đồng phát triển Nam Phi.

**b) Giao thông vận tải**

**-**Hệ thống giao thông ở Cộng hòa Nam Phi được đầu tư để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, ở nhiều nơi hạ tầng giao thông vẫn còn yếu kém, nhất là vùng núi cao và sa mạc của đất nước.

+ Hệ thống đường sắt ở Cộng hòa Nam Phi khá phát triển với khoảng 21 000 km kết nối các vùng trong cả nước để vận chuyển người và hàng hóa, đặc biệt là vận chuyển khoáng sản từ nội địa ra cảng biển để xuất khẩu.

+ Hệ thống giao thông đường ô tô ngày càng hiện đại với tổng chiều dài hơn 750000 km để kết nối các vùng kinh tế trong nước.

+ Giao thông hàng không khá phát triển với khoảng 25 sân bay nội địa và quốc tế, trong đó các sân bay quốc tế như Prê-tô-ri-a, Blô-em-phôn-tên và Kếp-tao là đầu mối giao thông hàng không quan trọng.

+ Vận tải đường biển có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế đất nước; một số cảng biển quan trọng và có năng lực vận tải lớn như cảng Kếp-tao, Po Ê-li-da-bét, Đuốc-ban,...

**c) Du lịch**

- Du lịch là ngành kinh tế quan trọng ở Cộng hòa Nam Phi, đóng góp từ 8 - 9% GDP của đất nước.

- Cộng hòa Nam Phi có tài nguyên du lịch phong phú, nhiều địa điểm nổi tiếng thu hút du khách như: vùng rượu vang ở tỉnh Tây Kếp; Núi Bàn, đảo Rô-bơn (Kếp-tao); mỏ kim cương ở Kim-bơc-li, mũi Hảo Vọng,...

- Năm 2019, Cộng hòa Nam Phi đón hơn 16 triệu lượt khách quốc tế. Thị trường khách du lịch quốc tế đến quốc gia này chủ yếu từ khu vực Tây Âu, Bắc Mỹ, Đông Á và Trung Đông.

- Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên số lượng du khách quốc tế đến Cộng hòa Nam Phi giảm đáng kể.

**LUYỆN TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Đến năm 2020, quốc gia nào sau đây ở châu Phi thuộc thành viên của G20?

A. Ni-giê-ri-a. B. Cộng hòa Công-gô. C. Ai Cập. D. Cộng hòa Nam Phi.

**Câu 2.** Cơ cấu ngành kinh tế của Cộng hòa Nam Phi có sự chuyển dịch nào sau đây?

A. Dịch vụ, công nghiệp - xây dựng tăng và nông nghiệp giảm.

B. Dịch vụ tăng, công nghiệp - xây dựng và nông nghiệp giảm.

C. Dịch vụ giảm, công nghiệp - xây dựng và nông nghiệp tăng.

D. Dịch vụ, công nghiệp - xây dựng giảm và nông nghiệp tăng.

**Câu 3.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với nền kinh tế Cộng hòa Nam Phi?

A. Thuộc thành viên của G20.

B. Là một trong ba nền kinh tế lớn nhất châu Phi.

C. Có trình độ khoa học – công nghệ phát triển nhất châu Phi.

D. Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng thấp nhất trong cơ cấu GDP.

**Câu 4.** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về công nghiệp ở Cộng hòa Nam Phi?

A. Có nền công nghiệp phát triển hơn so với các nước ở châu Phi.

B. Đóng góp khoảng 24,5% giá trị GDP của đất nước.

C. Chỉ phát triển ngành công nghiệp khai thác.

D. Đứng hàng đầu thế giới về ngành khai thác vàng, kim cương,…

**Câu 5.** Ngành công nghiệp nào ở Cộng hòa Nam Phi chiếm khoảng 10% sản lượng xuất khẩu hàng sản xuất mỗi năm?

A. Sản xuất ô tô. B. Điện tử - tin học. C. Hóa chất. D. Thực phẩm.

**Câu 6.** Ngành công nghiệp quan trọng nhất trong hoạt động sản xuất công nghiệp ở Cộng hòa Nam Phi là

A. khai thác khoáng sản. B. điện tử - tin học. C. công nghiệp thực phẩm. D. sản xuất ô-tô.

**Câu 7.** Ngành công nghiệp mũi nhọn của Cộng hòa Nam Phi là

A. chế biến lâm sản. B. khai khoáng. C. sản xuất ô tô. D. luyện kim.

**Câu 8.** Các trung tâm công nghiệp ở Cộng hòa Nam Phi tập trung nhiều nhất ở

A. vùng ven biển Đại Tây Dương. B. vùng ven biển Ấn Độ Dương.

C. khu vực phía bắc lãnh thổ. D. khu vực phía tây lãnh thổ.

**Câu 9.** Trung tâm công nghiệp chính của Cộng hòa Nam Phi **không** phải là

A. Kếp-tao. B. Po Ê-li-da-bét. C. Đuốc-ban. D. Prê-tô-ri-a.

**Câu 10.** Ở Cộng hòa Nam Phi, diện tích đất trồng trọt chiếm bao nhiêu phần diện tích đất nông nghiệp?

A. 1/2. B. 1/5. C. 4/5. D. 2/3.

**Câu 11.** Cây lương thực được trồng chủ yếu ở Cộng hòa Nam Phi là

A. lúa mì và lúa gạo. B. lúa mì và ngô. C. ngô và lúa gạo. D. ngô và lúa mạch.

**Câu 12.** Hình thức canh tác chính trong sản xuất nông nghiệp ở Cộng hòa Nam Phi là

A. trang trại và hợp tác xã nông nghiệp. B. trang trại và đồn điền.

C. trang trại và khu nông nghiệp công nghệ cao. D. trang trại và nông hộ.

**Câu 13.** Hoạt động chăn nuôi ở Cộng hòa Nam Phi tập trung chủ yếu ở

A. đồi trung du. B. đồng bằng. C. vùng núi cao. D. cao nguyên.

**Câu 14.** Hoạt động trồng trọt thâm canh và chăn nuôi hỗn hợp thường phát triển ở khu vực nào sau đây?

A. Khu vực nội địa khô hạn. B. Khu vực phía Tây Nam.

C. Vùng ven biển phía đông nam và phía nam. D. Khu vực giáp biên giới với Na-mi-bi-a.

**Câu 15.** Hoạt động nội thương ở Cộng hòa Nam Phi kém phát triển ở khu vực nào?

A. Đồng bằng ven biển. B. Ven các đô thị.

C. Vùng núi và sa mạc. D. Các trung tâm công nghiệp.

**Câu 16.** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về hoạt động ngoại thương của Cộng hòa Nam Phi?

A. Là quốc gia đứng đầu châu Phi về hoạt động xuất, nhập khẩu năm 2021.

B. Chỉ chú trọng hoạt động ngoại thương với các nước láng giềng.

C. Các mặt hàng xuất khẩu quan trọng là vàng, kim cương, rượu vang,…

D. Hoạt động ngoại thương diễn ra sôi nổi với nhiều dịch vụ đa dạng.

**Câu 17.** Các mặt hàng xuất khẩu chính của Cộng hòa Nam Phi là

A. dược phẩm, hóa chất và lương thực. B. máy móc, thiết bị điện tử.

C. xăng, dầu, thực phẩm chế biến. D. quặng kim loại và nông sản.

**Câu 18.** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về ngành du lịch ở Cộng hòa Nam Phi?

A. Là ngành kinh tế quan trọng của đất nước.

B. Đóng góp khoảng 8 – 9% giá trị GDP.

C. Có nguồn tài nguyên du lịch phong phú và hấp dẫn.

D. Khách quốc tế chủ yếu đến từ các nước châu Phi.

**Câu 19.** Trong cơ cấu kinh tế của Cộng hòa Nam Phi, tỉ trọng của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp, xây dựng giảm là do

A. không có điều kiện để phát triển. B. xu hướng chung của nền kinh tế thế giới.

C. không mang lại lợi nhuận cho nền kinh tế. D. ngành dịch vụ có tốc độ tăng nhanh hơn.

**Câu 20.** Cho bảng số liệu:

Trị giá xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Cộng hòa Nam Phi giai đoạn 2000 – 2020

Đơn vị: tỉ USD

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** | **2020** |
| Xuất khẩu | 37,0 | 68,2 | 107,6 | 96,1 | 93,2 |
| Nhập khẩu | 33,1 | 68,8 | 102,8 | 100,6 | 78,3 |
| Cán cân thương mại | 3,9 | -0,6 | 4,8 | -4,5 | 14,9 |

*(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)*

Theo bảng số liệu, loại biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của Nam Phi giai đoạn 2000 – 2020?

**A.** Miền. **B.** Cột. **C.** Đường. **D.** Tròn.

**Câu 21.** Cho bảng số liệu:

Trị giá xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Cộng hòa Nam Phi giai đoạn 2000 – 2020

Đơn vị: tỉ USD

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** | **2020** |
| Xuất khẩu | 37,0 | 68,2 | 107,6 | 96,1 | 93,2 |
| Nhập khẩu | 33,1 | 68,8 | 102,8 | 100,6 | 78,3 |
| Cán cân thương mại | 3,9 | -0,6 | 4,8 | -4,5 | 14,9 |

*(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)*

Theo bảng số liệu, loại biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất thể hiện giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của Nam Phi giai đoạn 2000 – 2020?

**A.** Miền. **B.** Cột. **C.** Đường. **D.** Tròn.

**Câu 22.** Cho bảng số liệu:

GDP và tốc độ tăng trưởng GDP của Cộng hòa Nam Phi giai đoạn 2000 – 2020

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Tiêu chí** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** | **2019** | **2020** |
| GDP (tỉ USD) | 151,8 | 288,9 | 417,4 | 346,7 | 387,9 | 335,4 |
| Tốc độ tăng trưởng GDP (%) | 4,2 | 5,3 | 3,0 | 1,3 | 0,1 | -6,4 |

*(Nguồn: Sách Bài tập Địa lí 11 – Cánh Diều)*

Theo bảng số liệu, GDP của Cộng hòa Nam Phi tăng rất nhanh trong giai đoạn nào sau đây?

A. Giai đoạn 2000 – 2005. B. Giai đoạn 2005 – 2010.

C. Giai đoạn 2010 – 2015. D. Giai đoạn 2015 – 2020.

**Câu 23.** Cho bảng số liệu:

GDP và tốc độ tăng trưởng GDP của Cộng hòa Nam Phi giai đoạn 2000 – 2020

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Tiêu chí** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** | **2019** | **2020** |
| GDP (tỉ USD) | 151,8 | 288,9 | 417,4 | 346,7 | 387,9 | 335,4 |
| Tốc độ tăng trưởng GDP (%) | 4,2 | 5,3 | 3,0 | 1,3 | 0,1 | -6,4 |

*(Nguồn: Sách Bài tập Địa lí 11 – Cánh Diều)*

Theo bảng số liệu, tốc độ tăng trưởng GDP của Cộng hòa Nam Phi

A. cao và ổn định trong giai đoạn 2000 – 2020. B. tăng liên tục trong giai đoạn 2005 – 2020.

C. giảm liên tục trong giai đoạn 2005 – 2020. D. rất thấp và bấp bênh trong giai đoạn 2000 – 2020.

***\*Làm bài luyện tập và vận dụng trang 161***